

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**CHỦ TỊCH NƯỚC****CHỦ TỊCH NƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1087/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam****CHỦ TỊCH****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 249/TTr-CP ngày 27/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 21 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Trương Tấn Sang**

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1087/QĐ-CTN ngày 08 tháng 6 năm 2015
của Chủ tịch nước)

- | | | |
|----|---|----------------|
| 1. | Đỗ Thị Ly, sinh ngày 15/10/1983 tại Đồng Nai
Hiện trú tại: Tokyoto Suginamiku Shimoigusa 5-2 10-303, Nhật Bản | Giới tính: Nữ |
| 2. | Nguyễn Minh Huệ, sinh ngày 17/6/1976 tại Yên Bái
Hiện trú tại: Copo Sunny 101 Minami Oi 4-14-15
Shinagawaky, Tokyo, Nhật Bản | Giới tính: Nữ |
| 3. | Trần Tuấn Hùng, sinh ngày 21/6/1989 tại Cần Thơ
Hiện trú tại: Fukushimaen Shirakawashi Shinshirakawa 258
Fujihaitsu 201, Nhật Bản | Giới tính: Nam |
| 4. | Nguyễn Huỳnh Minh Tâm, sinh ngày 12/4/1985 tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Aichiken Nukatagun Koutacho Oaza Mutsuguri
Aza Takabata 38, Nhật Bản | Giới tính: Nữ |
| 5. | Nguyễn Thị Thanh Nhã, sinh ngày 09/01/1961 tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Kanagawaken Yokohamashi Seyaku Seyacho 5812
Hosoyado haitsu 2-2-204, Nhật Bản | Giới tính: Nữ |
| 6. | Ngô Thị Quỳnh Hoa, sinh ngày 03/10/1963 tại Lào Cai
Hiện trú tại: Kanagawaken Kawasakishi Nakaharaku
Kamihirama 1700-294, Nhật Bản | Giới tính: Nữ |
| 7. | Bùi Thị Yên, sinh ngày 12/6/1978 tại Bến Tre
Hiện trú tại: Kanagawaken Yamatoshi Nishitsuruma 5-1-30
B206, Nhật Bản | Giới tính: Nữ |
| 8. | Nguyễn Thị Kim Chi, sinh ngày 19/8/1960 tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Saitamaken Saitamashi Omiyaku Junochō 1-31
Omiya Koen Ekimae Height 4-204, Nhật Bản | Giới tính: Nữ |
| 9. | Lê Thị Ngọc Oanh, sinh ngày 22/6/1985 tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Tokyoto Otaku Nishirokugo, 3-31-1-106, Nhật Bản | Giới tính: Nữ |

10. Lê Việt Bách, sinh ngày 23/9/2010 tại Nhật Bản
Hiện trú tại: 577-1 Krest 01 Daimuracho Midoriku Yokohamashi
Kanagawaken, Nhật Bản Giới tính: Nam
11. Vũ Thị Thanh Tuyết, sinh ngày 08/5/1983 tại Đồng Nai
Hiện trú tại: Gunmaken Otashi Kamigodocho 1739-5, Nhật Bản Giới tính: Nữ
12. Lê Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 02/8/1978 tại Phú Yên
Hiện trú tại: Tokyoto Adachiku Oyata 3-6-10, Nhật Bản Giới tính: Nữ
13. Nguyễn Thị Ngọc Hằng, sinh ngày 30/4/1979 tại Phú Yên
Hiện trú tại: Gumaken Maebashishi Sumiyoshicho 1-1-8, Nhật Bản Giới tính: Nữ
14. Trần Thanh Hoàn, sinh ngày 17/02/1985 tại Quảng Ninh
Hiện trú tại: Gumaken Isesakishi Tomizukaxho 263-36, Nhật Bản Giới tính: Nam
15. Lê Quang Nam Long, sinh ngày 28/7/1988 tại Nhật Bản
Hiện trú tại: 4-11-40 Ndera, Niizashi Saitamaken, Nhật Bản Giới tính: Nam
16. Diệp Bảo Tấn, sinh ngày 09/8/1975 tại Phú Yên
Hiện trú tại: Saitamaken Kawaguchishi Angyo Kitaya 628,
Nhật Bản Giới tính: Nam
17. Trần Thị Thanh Trúc, sinh ngày 30/11/1973 tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Nakatanishi Izumiku Yokohamashi Kanagawaken,
Nhật Bản Giới tính: Nữ
18. Đỗ Phạm Thúy Kiều, sinh ngày 04/01/1985 tại Đồng Nai
Hiện trú tại: Saitamaken Kawaguchishi Yanagisaki 1-13-1
Kozosokusgin Jutaku 727, Nhật Bản Giới tính: Nữ
19. Phan Nhật Thiên Ân, sinh ngày 04/01/2006 tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Tokyoto Otaku Higashikojiya 4-11-3-205, Nhật Bản Giới tính: Nam
20. Tô Nguyễn Mỹ Bình, sinh ngày 19/4/1980 tại TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Saitamaken Saitamashi Nishiku Hourrai 1761-3-305,
Nhật Bản Giới tính: Nữ
21. Nguyễn Khắc Thu Thảo, sinh ngày 20/3/1977 tại Khánh Hòa
Hiện trú tại: Kanagawaken Sagamiharashi Chuoku
Fuchinobe 2-29-28-1. Giới tính: Nữ